

Số: 88/BC-TH

Tam Đa, ngày 29 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2023-2024 và triển khai hoạt động Hè 2024

Thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất, năng lực học sinh từ năm học 2016-2017;

Thực hiện Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chuẩn bị điều kiện đảm bảo thực hiện dạy môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Thực hiện Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 2190/SGDĐT-GDTH ngày 17/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; Công văn số 598/PGDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GD&ĐT huyện về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Thực hiện Kế hoạch giáo dục số 206/KH-TH ngày 11/9/2023 của Trường Tiểu học Tam Đa về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024

Căn cứ các nhiệm vụ đã triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Tam Đa báo cáo tổng kết năm học 2023-2024, đề xuất công tác hoạt động Hè năm 2024 như sau:

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**1. Quy mô trường lớp:****1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng (thỉnh giảng)	Trình độ			
		TS	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	BGH	2	2	2	2	0	1	2	0	0

							đang học			
2	GVVH	11	11	9	11	0	0	11	0	0
3	GVÂN	1	1	1	1	0	0	1	0	0
4	GVMT	1	0	1	1	0	0	1	0	0
5	GVTA	1	1	1	1	0	0	1	0	0
6	TPT	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	KT-VT	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Toàn trường		16	15	14	16	0	2	16	0	0

Hiện tại so với chỉ tiêu huyện giao biên chế năm 2024 còn thiếu 04 biên chế.

1.2. Học sinh:

KHỐI	ĐẦU NĂM HỌC		CUỐI HỌC KỲ II			
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Tăng (giảm)	Số HSKT
1	2	74	2	74	0	1
2	2	70	2	70	0	1
3	2	72	2	72	0	4
4	2	78	2	79	+ 1	1
5	2	74	2	74	0	2
Cộng	10	368	10	369	+ 1	9

Trong đó: - Dạy 2 buổi/ngày: 10/10 lớp đạt tỷ lệ 100%

- Bán trú: 285/369 học sinh đạt tỷ lệ 77.2 %

3. Cơ sở vật chất:

Trang thiết bị dạy học cơ bản đảm bảo phục vụ dạy và học; bàn ghế học sinh đạt chuẩn; 100% các phòng học có ti vi; 100% máy tính (Phòng âm nhạc, Tiếng Anh có máy tính).

4. Thuận lợi, khó khăn:

4.1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT; Sự quan tâm đầu tư tích cực, tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương đối với sự nghiệp giáo dục.

- Cán bộ quản lý và giáo viên đều có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Chất lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên (tính cả hợp đồng thỉnh giảng) tương đối tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao. Nội bộ

đoàn kết thống nhất. Kết quả hoạt động các mặt giáo dục ổn định. Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và mọi hoạt động của nhà trường.

- Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục học sinh năng khiếu đạt thành tích tốt.

- Cơ sở vật chất khá khang trang, cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy và học cho các lớp 2 buổi/ngày. Các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cơ bản ổn định đáp ứng việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4 năm học 2023 - 2024.

- Phụ huynh học sinh có nhận thức tốt, phần lớn quan tâm đến việc học tập của con em mình và ủng hộ tích cực mọi hoạt động trong nhà trường.

4.2. Khó khăn:

- Tỷ lệ học sinh/lớp vượt quá nhiều so với quy định. Học sinh tăng động, học sinh khuyết tật nhiều nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tỷ lệ 1,25 giáo viên/lớp, chưa đạt so với quy định; chủ yếu giáo viên là nữ, nhiều giáo viên cũng khác cao tuổi. Trình độ đào tạo Ngoại ngữ, Tin học còn hạn chế. Theo định biên, trường còn thiếu 02 giáo viên văn hóa, 01 nhân viên Thư viện - thiết bị, 01 nhân viên Kế toán.

- Cơ sở vật chất các phòng Khoa học - Công nghệ, phòng đa năng chưa đủ đáp ứng cho các hoạt động phong trào toàn diện hiệu quả.

- Diện tích các phòng học nhỏ không đảm bảo diện tích (do xây dựng từ nhiều năm trước đây).

- Dịch bệnh theo mùa luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát cũng ảnh hưởng đến hoạt động chung của toàn trường.

PHẦN II: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Công tác phổ cập giáo dục:

- Quản lý phổ cập giáo dục trên phần mềm theo yêu cầu của Phòng GD&ĐT. Tỷ lệ học sinh 6 tuổi trên địa bàn học lớp 1 đạt 100%. Duy trì sĩ số học sinh. Không có học sinh bỏ học. Cập nhật thường xuyên danh sách học sinh chuyển đi, chuyển đến trong học kỳ I.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo quy định. Khắc phục tối đa việc nhận học sinh trái tuyển bằng cách mỗi học sinh vào lớp 1 phải có giấy báo tạm trú tại Tam Đa. Trường hợp tạm trú trường lập danh sách xin ý kiến của Phòng GD&ĐT và địa phương.

- Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường lớp đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Kiểm tra, rà soát, đánh giá

thực trạng cơ sở vật chất hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất báo cáo, tham mưu các cấp có thẩm quyền. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, công tác phổ cập giáo dục để kịp thời tham mưu việc đầu tư cơ sở vật chất theo lộ trình.

- Kiểm tra phổ cập năm 2023 đạt kết quả:

- + Cấp huyện: Phổ cập đúng độ tuổi: đạt mức độ 3; Xóa mù chữ: Đạt.

- + Cấp Thành phố: Phổ cập đúng độ tuổi: đạt mức độ 3; Xóa mù chữ: Đạt.

2. Công tác tuyên truyền:

- Quán triệt và triển khai nghiêm túc các nội dung, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về các cuộc vận động và các phong trào thi đua. Tuyên truyền, thực hiện các văn bản về đạo đức nhà giáo, luật trẻ em và công tác an ninh, an toàn trường học. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”, “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học”,...

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép nội dung các cuộc vận động, "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động tập thể,... Tăng cường công tác giáo dục truyền thống. Tiếp tục triển khai trò chơi dân gian, tổ chức các hoạt động ngoại khóa hiệu quả. Sử dụng hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường.

- Thực hiện các khoản thu, các nội dung công khai theo quy định, quản lý chặt chẽ dạy thêm học thêm.

- Tổ chức cho cán bộ-giáo viên-nhân viên ký cam kết thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành; xây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua trong đó có nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua. Tổ chức cho học sinh ký cam kết thực hiện nội quy nhà trường, thực hiện an toàn giao thông; phòng chống ma túy học đường, cháy nổ, tai nạn thương tích,...

3. Thực hiện chương trình giáo dục:

3.1. Kế hoạch thời gian năm học:

Thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục tiểu học theo Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố Hải Phòng, cụ thể:

- Tựu trường sớm nhất vào ngày 28/8/2023. Riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất vào ngày 21/8/2023;

- Ngày khai giảng: 05/9/2023;

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024;
- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến trước ngày 25/5/2024;
- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2024;
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024;
- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2024.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương đồng thời đảm bảo đủ số tiết chính khóa theo quy định. Các lớp 1,2,3,4 thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Thông tư ban hành Chương trình GDPT; lớp 5 thực hiện chương trình theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Môn học Tiếng Anh đối với tất cả các khối lớp 1,2,3,5 thời lượng 4 tiết/tuần. Khối 4 thời lượng 6 tiết/tuần.

- Môn Tin học đối với các khối lớp 3,4; thời lượng 1 tiết/tuần.

- Tiếp tục tổ chức dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch với tất cả các khối lớp đảm bảo hiệu quả.

- Các tiết học tăng cường/mở rộng ở buổi 2 gồm: Tăng cường (Bổ sung) Toán, Tiếng Việt với tất cả các khối lớp; hướng dẫn tự học, đọc sách thư viện,...

- Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương, An toàn giáo thông, Văn hoá giáo thông, giáo dục quốc phòng an ninh, sức khỏe vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh học đường, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, tiết kiệm năng lượng, bình đẳng giới, quyền và bổn phận trẻ em,...

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với chủ điểm, đặc trưng địa phương, tìm hiểu sản vật quê hương,.. Đẩy mạnh giáo dục học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao năng lực cho học sinh.

3.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

3.2.1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4: Chỉ đạo các tổ khối chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT:

- Đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Nghiêm túc thực hiện việc dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh, Hoạt động trải nghiệm); môn

học tự chọn lớp 1, 2 (Tiếng Anh) theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

3.2.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5:

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, tổ chuyên môn chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học hợp lý đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản nội dung trùng lặp giữa các môn học, khối lớp và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học, tập trung đổi mới phương pháp dạy học, cách thức tổ chức phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Đối với lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018 theo Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

3.2.3. Triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 năm học 2024-2025:

- Tổ chức cho tổ chuyên môn nghiên cứu, góp ý bản sách giáo khoa lớp 5 môn Lịch sử & Địa lý; đề xuất và các kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục SGK lớp 1,2,3,4 sử dụng cho năm học 2024 - 2025 gửi Phòng GD&ĐT tổng hợp. Đồng thời hoàn thiện hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa theo quy định.

- Tham gia hiệu quả tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 do Sở GD&ĐT phối hợp với các nhà xuất bản tổ chức, chủ động kế hoạch tập huấn sách giáo khoa được lựa chọn sử dụng tại trường.

- Huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh chế độ chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường đã cung cấp kịp thời, đầy đủ

thông tin về sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường để học sinh và gia đình học sinh biết thực hiện mua sắm. Không ép buộc học sinh mua tài liệu tham khảo, đảm bảo thực hiện nghiêm túc việc lựa chọn, quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định.

3.2.4. Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử:

Tổ chuyên môn phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

3.2.5. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CTGDPT 2018:

Thực hiện Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022 về việc hướng dẫn chuẩn bị triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2 năm học 2022-2023; Quyết định số 1395/QĐ/SGDĐT-GDTH-CN&ĐH ngày 30/9/2020 về Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương linh hoạt, phù hợp, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Khi thực hiện kế hoạch đã chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp nhận thức học sinh từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

- Chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, hoạt động cộng đồng, tình nguyện,... gắn với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về địa phương cho học sinh.

3.2.6. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống.

- 100% CBGV thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học như dạy học cá nhân, nhóm, lớp, thông qua trò chơi vận động, sân chơi trí tuệ, giao lưu, trải nghiệm thực tế,... Tích hợp các nội dung giáo dục, linh hoạt hình thức tổ chức, phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, trực tuyến, học qua truyền hình,...

- Tìm hiểu và áp dụng giáo dục tiên tiến, hiện đại vào kế hoạch giáo dục, dạy học gắn kết kiến thức vận dụng vào cuộc sống; tăng cường hoạt động trải

nghiệm; lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục pháp luật, đạo đức, phòng chống xâm hại, tai nạn thương tích, tự bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, địa phương,... vào các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp theo Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Hình thành cho học sinh thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ. Bố trí thời khoá biểu tiết đọc sách thư viện và các hoạt động đọc 1 tiết/tuần; giáo viên chủ nhiệm dạy tiết đọc thư viện vào tiết bổ trợ buổi 2 (với lớp 2 buổi/ngày) hoặc vào thời gian phù hợp; tiết đọc thư viện có thể được tổ chức ở thư viện trường, lớp học hoặc ở thư viện ngoài trời, đảm bảo đúng quy định về thời gian học 2 buổi/ngày và góp phần phát triển văn hoá đọc trong nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục. Nghiên cứu, nhân rộng mô hình lớp học thư viện phù hợp thực tế.

3.3. Đổi mới quản lí theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Nhà trường chỉ đạo chuyên môn giao cho các tổ chuyên môn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng; chủ động xây dựng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục môn học phù hợp điều kiện thực tế và đối tượng học sinh; các hình thức tổ chức và phương pháp dạy học đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT và phát triển nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

3.4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá:

3.4.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

- 100% giáo viên tích cực tham gia đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh hiệu quả, đúng quy định.

- Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, nghiêm cấm các hình thức dạy học đọc chép đặc biệt làm theo văn mẫu (Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 04/03/10/2017). Tổ chức thực hiện theo hướng tiếp cận Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh; vận dụng phù hợp thành tố tích cực mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, đổi mới tổ chức hoạt động trên lớp học, tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm liên trường, cấp huyện; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức

sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020.

- Tiếp tục dạy học nâng cao chất lượng môn Tự nhiên xã hội 1,2,3 và Khoa học 5 linh hoạt phương pháp “Bàn tay nặn bột” . Dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch; thiết kế, sắp xếp lại các bài học thành chủ đề để phát triển năng lực học sinh. Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo CT GDPT 2018.

3.4.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

- Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục đánh giá theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016. Đối với học sinh lớp 1,2,3,4 đánh giá theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020. Xây dựng bộ câu hỏi, bài tập theo các mức độ, áp dụng vào việc phân hóa đối tượng nhằm đánh giá đúng đối tượng học sinh trong từng bài học. Đổi mới đánh giá đối với học sinh lớp 5; thực hiện đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, giúp học sinh phát huy phẩm chất năng lực; gắn lí thuyết với thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống; đảm bảo kịp thời, khách quan, không tạo áp lực. Thực hiện kiểm tra định kỳ học kì I, bàn giao chất lượng giáo dục nghiêm túc, thực chất, phù hợp đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; khen thưởng học sinh đúng quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá học sinh coi trọng cả 3 lĩnh vực: kiến thức, năng lực, phẩm chất và đặc biệt coi trọng việc tự đánh giá của học sinh.

3.4.3. Chất lượng giáo dục toàn diện:

* Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: $293 \text{ em} / 295 \text{ em} = 99,3\%$

* Học sinh Hoàn thành chương trình Tiểu học: $74 \text{ em} / 74 \text{ em} = 100\%$

* Đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT (lớp 5)

- Học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung các môn học và hoạt động giáo dục $25 \text{ em} / 74 \text{ em} = 33,8 \%$.

- Học sinh có thành tích Xuất sắc nội dung học tập 01 môn học hoặc hoạt động giáo dục: $24 \text{ em} / 74 \text{ em} = 32,4 \%$.

* Đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT (Đối với lớp 1, 2, 3, 4):

- Học sinh xuất sắc: $108 \text{ em} / 295 \text{ em} = 36.6\%$.

- Học sinh tiêu biểu: 85 em/295 em = 28.8 %.

* Học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 341 em = 92,4 % (trong đó Cháu ngoan Bác Hồ tiêu biểu Xuất sắc là 133 em = 36,0 %.

3.4.4. Kết quả 3 môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh kiểm tra định kì các lớp đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch.

* Ưu điểm: Chất lượng ba môn học khá đồng đều.

* Tồn tại: Kỹ năng làm bài của học sinh có phần chưa đảm bảo yêu cầu. Chữ viết học sinh chưa cẩn thận. Vẫn còn học sinh điểm dưới trung bình và môn Tiếng Anh so với chỉ tiêu chưa đạt.

3.4.5. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu:

Đạt 15 giải học sinh Giỏi cấp Huyện trong đó 06 giải Nhì; 01 giải Ba và 08 giải Khuyến khích.

3.5. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học:

- Đối với lớp 1,2 tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 đảm bảo yêu cầu quy định theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2 theo chương trình GDPT 2018 và Sở GD&ĐT trên cơ sở tự nguyện của học sinh và sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Thực hiện tổ chức dạy học môn Tin học, hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2014 của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2014 - 2020 và tạo cơ hội cho học sinh lớp 1,2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Đối với lớp 3: 100% học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023 đảm bảo các yêu cầu được quy định. Thực hiện theo Công văn 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học. Lớp 4 thực hiện theo tài liệu Tin học của Trung tâm liên kết, xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH về xây dựng kế hoạch giáo dục trường tiểu học.

- Đối với lớp 4,5 tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp Tiểu học đối với học sinh lớp 4,5 theo hệ 10 năm; tăng cường tổ chức dạy Tiếng Anh 3-4 tiết/tuần cho học sinh lớp 4,5. Ở lớp 5, có giải pháp tiếp cận Chương trình GDPT 2018 linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

- Sử dụng sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT. Đối với lớp 1,2,3,4 sử dụng danh mục đã đề xuất trong quá trình lựa chọn SGK sử dụng cho năm học 2023-2024 trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Thực hiện liên kết theo tinh thần tự nguyện để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh; dạy học qua các chủ đề,... theo Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp và đầy mạnh thực hành qua các hoạt động như trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Có các giải pháp phù hợp để tăng số học sinh lớp 4,5 được học Tin học tiếp cận Chương trình GDPT 2018 linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện, tâm thế cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

3.6. Thực hiện giáo dục đối với HSKT, học sinh có HCKK:

Quan tâm, đảm bảo các điều kiện để học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Trường có 09 HSKT học hòa nhập được đảm bảo các điều kiện tiếp cận, tăng cường giáo dục hòa nhập; đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân giúp học sinh được tương tác cùng các bạn, hòa nhập vào cuộc sống. Tùy theo dạng tật, giáo viên miễn cho học sinh một phần, một số nội dung, một số môn học.

3.7. Công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ:

- Đảm bảo các điều kiện bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018. Thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Đổi mới công tác quản lý theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện CTGDPT 2018: Chỉ đạo chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng, phù hợp thực tế và đối tượng học sinh; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018 và phát triển nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

+ Tham gia đầy đủ việc bồi dưỡng giáo viên theo chương trình, quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn (học Thạc sĩ 01 đồng chí), đặc biệt là công nghệ thông tin và

ngoại ngữ. Tạo điều kiện cho giáo viên tập huấn bồi dưỡng phương pháp dạy học hiện đại.

+ Tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về thực hiện chương trình GDPT 2018. Xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn thực hiện chương trình GDPT, các modul phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt chuyên môn tổ khối.

- Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp trình độ nhận thức học sinh. Khai thác triệt để trang thiết bị sẵn có cũng như tài liệu liên quan để phục vụ cho công tác dạy học, bồi dưỡng giáo viên. 100% giáo viên tham gia thi giáo viên viết chữ đẹp, đăng kí thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường.

- Tạo mọi điều kiện cho cán bộ, giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, tham dự lớp tập huấn theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

- Mỗi giáo viên đều thực hiện tốt các cuộc vận động “Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”,...

- Kết quả các cuộc thi và giao lưu:

+ 02 giáo viên đạt danh hiệu GVCN Giỏi cấp Huyện (Đồng chí Nguyễn Thị Mai, Đỗ Thị Tuyết).

+ 01 giáo viên đạt giải Nhì giao lưu viết thư pháp bằng chữ Quốc ngữ cấp huyện (Đồng chí Nguyễn Thị Hoa)

+ 02 giáo viên có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Đồng chí Đỗ Thị Kim Duyên, Nguyễn Thị Hoa.

3.8. Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn:

- Nghiêm túc thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học; Công văn số 2751/SGDĐT-GDTH ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT và Công văn số 598/PGDĐT ngày 31/8/2023 của Phòng GD&ĐT huyện về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2023-2024.

- Mỗi tháng ngoài việc họp chuyên môn, các tổ khối sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần đảm bảo 4 bước; Thực hiện 02 chuyên đề cấp trường. Thực hiện chuyên đề đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, nâng cao chất lượng đánh giá học sinh, bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn học kì, từng tháng với nội dung cụ thể, mục đích rõ ràng, hình thức phong phú. Thường xuyên nâng cao chất

lượng sinh hoạt chuyên môn; kịp thời tháo gỡ khó khăn về đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh, đóng góp sáng kiến nâng cao chất lượng giáo dục; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt thông qua chuyên đề, nghiên cứu bài học. Sau chuyên đề mỗi giáo viên tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân, vướng mắc cần giải quyết tìm hướng đi đạt hiệu quả trong giảng dạy.

- Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề cấp trường, cấp cụm, cụ thể:
 - + Lựa chọn SGK, STK lớp 4 theo chương trình GDPT 2018;
 - + Năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy;
 - + Dạy học phát triển năng lực môn Toán + Tiếng Việt lớp 4 theo chương trình GDPT 2018.
 - + Thực hiện chuyên đề cụm phát triển năng lực phẩm chất học sinh qua môn Tiếng Việt 4.

3.9. Công tác kiểm tra nội bộ:

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể từng nội dung, phân công đúng chức năng nhiệm vụ của các thành viên.
 - Thực hiện tốt các hoạt động của công tác kiểm tra theo kế hoạch. Cụ thể:
 - + Hồ sơ sổ sách: 100% giáo viên.
 - + Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, chuyên đề: Kiểm tra toàn diện 07/13 đồng chí; kiểm tra chuyên đề 06/13 đồng chí và kiểm tra đột xuất 13/13 đồng chí, kết quả xếp loại Tốt.
 - + Kiểm tra thực hiện Quy chế chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn mang tính tư vấn, thúc đẩy hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các đoàn thể với chuyên môn.

4. Công tác Y tế, Chữ thập đỏ, an ninh an toàn trường học

- Tích hợp giáo dục kỹ năng sống dạy lồng ghép trong các môn: Đạo đức, Tự nhiên - Xã hội, giáo dục học sinh phòng tránh các bệnh học đường, phòng chống bệnh theo mùa, các tệ nạn xã hội, tác hại của thuốc lá, tai nạn thương tích,...
- Khuyến khích học sinh tham gia hoạt động nhân đạo: mua tấm ủng hộ người mù, giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn, nuôi lợn siêu trọng,... thông qua các buổi tuyên truyền, giao lưu, các hoạt động tập thể.
- Phát động và thực hiện tốt phong trào giữ gìn vệ sinh lớp, 1 phút sạch trường mỗi ngày; tổng vệ sinh toàn trường vào tuần 4 hàng tháng; duy trì kiểm

tra nội vụ lớp học, trang trí lớp xanh, sạch, đẹp. Kiểm tra bổ sung, sửa chữa hệ thống chiếu sáng, bàn ghế. Tổ chức chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền trên hệ thống bảng tin, phát thanh măng non, tờ rơi,... về giáo dục pháp luật, phòng chống dịch bệnh đặc biệt là phòng chống dịch bệnh đậu mùa khi, thủy đậu,... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới PHHS việc tham gia bảo hiểm y tế cho học sinh.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên hệ thống cấp điện các khu lớp học, khuôn viên trường; kiểm tra giám sát công tác vệ sinh an toàn thực phẩm bếp ăn bán trú. Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão; phòng cháy, chữa cháy và CNCH.

5. Công tác pháp chế, giáo dục pháp luật:

- Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật tới CB-GV-NV-HS thông qua các buổi họp hội đồng, chào cờ, hoạt động tập thể. Triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật tới CB-GV-NV nhà trường thông qua trang web, nhóm zalo, các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn,...

- Tổ chức cho CB, GV, NV nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện quy định của pháp luật có kí cam kết, Luật phòng chống tham nhũng, Luật Giáo dục, Điều lệ trường Tiểu học, các Thông tư hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, bàn bạc, công khai, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; tổ chức kiểm tra về việc CB-GV-NV thực hiện công tác pháp chế, kiểm tra nội bộ trong nhà trường.

6. Phối hợp với các đoàn thể thực hiện tốt các phong trào thi đua:

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày 20/10, 20/11, 22/12; 100% các lớp đăng ký thi đua giờ học tốt, tuần học tốt.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, ủng hộ giao viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

- + Nhân dịp Khai giảng năm học mới tặng 15 cặp sách, 03 tập vở, 05 suất quà bằng tiền mặt mỗi suất 200 000 đồng và 10 suất quà bằng tiền mặt mỗi suất 150 000 đồng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn với tổng trị giá khoảng 5.800.000 đồng.

+ Nhân dịp trung thu nhà trường đã tiếp nhận và tặng 15 suất quà cho học sinh trị giá 5 500 000 đồng.

7. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:

Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục tập thể trong năm học. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học

- Hoạt động ngoại khoá:

+ Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà, giáo viên tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, , ...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày phải đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, CMHS và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tham gia các cuộc thi do các cấp phát động như: Vẽ tranh chủ đề “ Em vẽ ước mơ của em”, “Thiếu nhi với An toàn giao thông”, “Nụ cười trẻ thơ” và các cuộc thi TDTT. Giao cho đồng chí Tổng phụ trách, giáo viên bộ môn kết hợp GVCN lựa chọn học sinh lập đội luyện tập và dự thi hiệu quả. Kết quả đạt được: 15 giải cấp huyện.

+ Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

+ Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: TDTT, Hội khoẻ Phù Đổng, Tết Trung thu, "Cùng em vui khoẻ mỗi ngày", giao lưu văn nghệ, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, kỹ năng phòng chống đuối nước, an toàn giao thông, phòng tránh xâm hại, học tập suốt đời,...

+ Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông, kỹ năng lượng, bình đẳng giới,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Câu lạc bộ: Nhà trường giao cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh ở từng bộ môn thành lập các câu lạc bộ gồm các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục thể thao,... và phân công giáo viên phụ trách.

8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên, tổ chức các tiết dạy, hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn,... bằng nhiều hình thức, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu dạy học trong điều kiện phù hợp; đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học bắt buộc cho 100% học sinh thực hiện lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý, thực hiện không thu tiền mặt bảo đảm gọn và hiệu quả.

9. Thực hiện thông tin, báo cáo:

Thực hiện thông tin, báo cáo định kì, đột xuất đúng thời gian, đúng quy định, các thông tin, số liệu đảm bảo chính xác, đúng thời gian, đúng quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

- Nhà trường, chuyên môn đã xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch học kì cụ thể, rõ ràng đưa ra những biện pháp cụ thể với từng công việc. Công tác quản lí, chỉ đạo của Ban giám hiệu toàn diện, sát sao, cụ thể.

- Cán bộ - giáo viên nghiêm túc thực hiện và tham gia đầy đủ các buổi tập huấn trực tuyến, tự học, tự bồi dưỡng, đảm bảo chất lượng các bài thu hoạch. Giáo viên trong tổ khối có sự tác động, hỗ trợ lẫn nhau trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

- Nhà trường, chuyên môn cũng như các đoàn thể luôn quan tâm đến hoạt động ngoại khoá, các tiết hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục toàn diện cho học sinh về mọi mặt đức, trí, thể, mỹ.

- Tổ chuyên môn, giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học trong giảng dạy, tích cực tiếp cận cái mới đưa vào giảng dạy phù hợp điều kiện thực tiễn.

- Trang thiết bị dạy học hiện đại, cơ sở vật chất được quan tâm, đầu tư đúng mức, kịp thời đáp ứng nhu cầu dạy và học năm học 2023-2024.

2. Hạn chế:

- Công tác kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo chưa đảm bảo thời gian quy định trong mỗi tháng theo công tác kiểm tra nội bộ.

- Công tác bồi dưỡng giáo viên: Giáo viên tự bồi dưỡng chưa thật tích cực ở một số giáo viên. Trình độ Công nghệ thông tin ở một số ít giáo viên còn hạn chế.

3. Nguyên nhân tồn tại:

- Trường thiếu giáo viên số giờ dạy vượt quá quy định nhiều.

- Một số giáo viên có năng lực nhưng không có chí hướng phấn đấu, tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa cao (dự giờ đồng nghiệp, tham gia học các lớp nâng cao trình độ,...), tư tưởng an phận, chưa thật hết trách nhiệm trong việc kèm học sinh do áp lực từ dư luận và phụ huynh học sinh không tạo động lực.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Chuyên môn quan tâm nhiều hơn tới việc tuyên truyền bồi dưỡng tư tưởng, nhận thức cho cán bộ, giáo viên trong việc tự học, tự bồi dưỡng; tăng cường dự giờ, sinh hoạt chuyên môn chuyên đề theo nghiên cứu bài học, bồi dưỡng giáo viên, kiểm tra đột xuất và định kì.

- Bộ phận chuyên môn sát sao hơn trong công tác quản lý chuyên môn, tích cực trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh yếu kém, học sinh học hòa nhập.

IV. KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ SUY TÔN:

1. Danh hiệu tập thể:

- Nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động Xuất sắc;
- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc;
- Liên đội: Vững mạnh xuất sắc;

2. Danh hiệu cá nhân:

- Danh hiệu Lao động tiên tiến: 16/17 đồng chí; 01/17 đồng chí chưa đủ thời gian đánh giá do mới nhận Quyết định tuyển dụng từ tháng 4/2024.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 đồng chí (có danh sách kèm theo);
- UBND huyện tặng Giấy khen: 01 đồng chí (đ/c Mái);
- UBND Thành phố tặng Bằng khen: 01 đồng chí (đ/c Tuyết);
- Chính phủ tặng Bằng khen: 01 đồng chí (đ/c Miền).

PHẦN III: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HÈ 2024

1. Công tác phổ cập giáo dục và xây dựng trường Chuẩn quốc gia:

- Đảm bảo số liệu phổ cập trên hệ thống dữ liệu chuẩn xác, hồ sơ phổ cập sạch đẹp. Cập nhật phiếu điều tra phổ cập giáo dục. Tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 vào đầu tháng 7/2024 theo hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp.

- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, rà soát bổ sung CSVC, thu thập minh chứng từng bước hoàn thiện hồ sơ trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II trong thời gian sớm nhất.

2. Các hoạt động chuyên môn:

- Tham gia và tổ chức tập huấn chính trị, chuyên môn hè theo quy định.

- Tập huấn sách giáo khoa lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Dự kiến phân số học sinh lớp học theo sĩ số đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Tiểu học.

- Rà soát sĩ số, điều chuyển học sinh đảm bảo sĩ số các lớp cơ bản cân đối; phân công giáo viên chủ nhiệm lớp năm học 2024-2025 (ưu tiên cho lớp 5 thực hiện chương trình sách giáo khoa mới).

- Rà soát cơ sở vật chất các phòng học để bố trí các lớp học đảm bảo theo từng độ tuổi mỗi khối lớp.

3. Công tác hoạt động hè:

1. Thực hiện Kế hoạch số 666/KH-SGDĐT ngày 24/5/2024 của Sở GD&ĐT Thành phố Hải Phòng về hoạt động hè 2024; Kế hoạch số 438/KH-GDĐT ngày 27/5/2024 của Phòng GD&ĐT về kế hoạch hoạt động hè của GD&ĐT huyện Vĩnh Bảo năm 2024.
2. Thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 24/5/2024 của UBND huyện Vĩnh Bảo về kế hoạch tổ chức Lễ phát động toàn dân luyện tập môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2024 trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.
3. Tích cực tuyên truyền tới cha mẹ học sinh kế hoạch tai nạn phòng chống đuối nước qua hệ thống truyền thanh của địa phương. Phát động học sinh tham gia các câu lạc bộ do huyện tổ chức như: bơi, thể dục thể thao, cầu lông, teakwondo,...
4. Triển khai Kế hoạch hoạt động hè theo hình thức câu lạc bộ: Mĩ thuật, Cờ vua, Viết chữ thư pháp, Kỹ năng sống, Võ thuật, Diễn đàn trẻ em, Tháng hành động vì trẻ em,...
5. Bàn giao và tiếp nhận học sinh cho Đoàn thanh niên xã Tam Đa quản lý, sinh hoạt hè tại các thôn, xóm.

PHẦN V: ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục quan tâm, tham mưu đề xuất với UBND huyện bổ sung giáo viên văn hóa, Tin học về giảng dạy từ năm học 2024-2025; tham mưu bổ sung cho nhà trường định biên Tổng phụ trách Đội, nhân viên kế toán – văn thư, nhân viên thư viện-thiết bị.

- Tiếp tục quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Đối với địa phương:

- Hỗ trợ kinh phí tu sửa cơ sở vật chất đầu năm học.

- Tiếp tục tham mưu với huyện để hoàn thiện các tiêu chí cơ sở vật chất phân đầu xây trường đạt chuẩn mức độ II vào năm 2024-2025.

3. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh:

- Tiếp tục phối hợp với nhà trường chia sẻ khó khăn, tích cực hơn nữa trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đặc biệt là tu bổ cơ sở vật chất; rà soát, bổ sung các hạng mục cơ sở vật chất cơ bản chuẩn bị cho năm học mới 2024-2025

- Cùng nhà trường tuyên truyền tốt các kế hoạch hè năm 2024 tới cha mẹ học sinh để học sinh có kì nghỉ hè bổ ích, vui khỏe, an toàn.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- ĐU, UBND xã Tam Đa (để báo cáo);
- BGH, TTCM (để thực hiện).
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Biễn